

DANH SÁCH LAO ĐỘNG KỸ NĂNG ĐẶC ĐỊNH
LIST OF SPECIFIED SKILLED WORKERS

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐÌNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin cơ quan tiếp nhận Nhật Bản/Information of Japanese Accepting Organization:

Tên/Name: KABUSHIKIGAISHA NAGAYAMAFUZU FAKUTORI

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: OZAWA TETSUYA

Địa chỉ/Address: 1-15-17 Matsushima, Higashi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken

Điện thoại/Tel: (+81) 92-612-1515

3. Thông tin tổ chức giới thiệu việc làm Nhật Bản (nếu có)/Information of Japanese Recruitment Agency (if any):

Tên/Name: FUKUOKA FOOD PROFESSIONAL KYODO KUMIAI

/福岡フードプロフェッショナル協同組合

Số giấy phép/License No.: 40-toku-000111

Tên người đại diện/Name of Representative: NAGAYAMA SEISHI

Địa chỉ/Address: 305 Goshitsu 3 Kai, San Izumi Biru, 1-30 Hie-machi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken /福岡県福岡市博多区北恵町1-30サンいずみビル3階305号屋

Điện thoại/Tel: (+81) 92-409-8151

4. Thời hạn lao động/Labor Term: 5 năm/year, từ/from 30/03/2024 đến/to 30/03/2029

5. Thông tin lao động/Information of Specified Skilled Workers:

☒ Lao động kỹ năng đặc định số 1/Specified Skilled Workers No.1

☐ Lao động kỹ năng đặc định số 2/Specified Skilled Workers No.2

STT No.	Họ tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYEN THI THAM	25/12/1989	Nữ/ Female	C0511590	SSW - Manufacture of Food and Beverages	30/03/2024

Danh sách này có giá trị 1 năm kể từ ngày ký/This letter of recommendation shall be valid for 01 year from the date of signing.

Ngày/Date 23 tháng/month 02 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.

